

Số 20./2024/CBTT-TVC

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC,
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt

Mã chứng khoán: TVC

Trụ sở chính: Số 142 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024. 3722 4999

Fax: 024. 6273 2058

Người thực hiện công bố thông tin: **Bà Trương Thị Thùy**

Loại thông tin công bố: ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☒ định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt

Thông tin này được công bố trên trang điện tử Công ty vào ngày 19/04/2024 tại đường dẫn <http://tcorp.vn/danh-muc-qhcd/cong-bo-thong-tin/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. 

Ngày 19 tháng 04 năm 2024
Người được ủy quyền CBTT



Trương Thị Thùy



**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN QUẢN LÝ TÀI SẢN TRÍ VIỆT**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:.....	2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	2
4. Định hướng phát triển	4
5. Các rủi ro	4
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023	5
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	5
2. Tổ chức và nhân sự	5
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	8
4. Tình hình tài chính.....	8
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	9
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	11
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH.....	12
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	12
2. Tình hình tài chính.....	13
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	17
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	17
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:	17
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	17
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	18
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:	18
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:.....	18
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:	19
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	19
1. Hội đồng quản trị:	19
2. Ủy ban Kiểm toán	23
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ủy ban kiểm toán.....	24
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	27
1. Ý kiến kiểm toán.....	27
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	28

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUẢN LÝ TÀI SẢN TRÍ VIỆT
- Tên tiếng Anh: Tri Viet Asset Management Corporation Joint Stock Company
- Tên viết tắt: TẬP ĐOÀN TRÍ VIỆT
- Mã chứng khoán: TVC
- Vốn điều lệ: 1.186.106.700.000 đồng
- Trụ sở chính: 142 phố Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024 3722 4999
- Email: contact@tcorp.vn
- Website: <http://tcorp.vn/>
- Quá trình hình thành và phát triển: Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt (TVC) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106065776 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/12/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 27/04/2023, cụ thể:
 - **2012:**
 - + 20/12/2012: Thành lập với vốn điều lệ 30.000.000.000 đồng, tiền thân là Công ty Cổ phần Thương mại Phát triển Thúy Dương.
 - **2013:**
 - + 17/09/2013: Đổi tên thành Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt, bổ sung lĩnh vực hoạt động kinh doanh hỗ trợ dịch vụ tài chính, tư vấn đầu tư, tư vấn quản lý.
 - **2014:**
 - + 02/2014: Tăng vốn điều lệ từ 30.000.000.000 đồng lên 69.000.000.000 đồng.
 - + 23/09/2014: Chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã TVC.
 - **2015:**
 - + 16/07/2015: Tăng vốn điều lệ từ 69.000.000.000 đồng lên 141.450.000.000 đồng.
 - **2016:**
 - + 21/01/2016: Tăng vốn điều lệ từ 141.450.000.000 đồng lên 240.968.600.000 đồng.
 - + 21/07/2016: Tăng vốn điều lệ từ 240.968.600.000 đồng lên 356.886.300.000 đồng. 

- + 12/09/2016: Thành lập chi nhánh tại Hải Phòng.
- + 30/11/2016: Tăng vốn điều lệ từ 356.886.300.000 đồng lên 368.886.300.000 đồng.
- **2017:**
 - + 05/07/2017: Đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt. Tăng vốn điều lệ từ 368.886.300.000 đồng lên 400.241.070.000 đồng.
- **2018:**
 - + 11/10/2018: Thành lập Chi nhánh Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- **2020:**
 - + Tháng 08/2020: Tăng vốn điều lệ từ 400.241.070.000 đồng lên 438.652.250.000 đồng.
 - + Tháng 12/2020: Tăng vốn điều lệ từ 438.652.250.000 đồng lên 460.534.250.000 đồng.
- **2021:**
 - + 03/2021: TVC tăng vốn điều lệ lên 690.762.800.000 đồng.
 - + 01/07/2021: TVC tăng vốn điều lệ lên 1.036.106.700.000 đồng, tổng tài sản bán niên 2021 đạt 2.680.521.951.145 đồng
 - + 06/12/2021: TVC tăng vốn điều lệ lên 1.186.106.700.000 đồng, tổng tài sản năm 2021 đạt 3.908.744.320.123 đồng.
- **2022:**
 - + 05/11/2022: Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản tại thành phố Hải Phòng (đến ngày 29/12/2022 TVC đã chính thức giải thể chi nhánh Hải Phòng).
- **2023:**
 - + 05/07/2023: Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh (đến ngày 09/08/2023 TVC đã chính thức giải thể chi nhánh ở thành phố Hồ Chí Minh).

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Các dịch vụ ủy thác trên cơ sở phí và hợp đồng (6619);
 - + Tư vấn đầu tư (6619);
 - + Quản lý các chương trình hành trình quản trị (8299);
 - + Hoạt động tư vấn quản lý (7020).
- Sản phẩm, dịch vụ chính của Tập đoàn Trí Việt (TVC) bao gồm:
 - + Dịch vụ Tư vấn quản lý Tài sản;
 - + Dịch vụ Tư vấn quản trị doanh nghiệp;
 - + Dịch vụ Tư vấn công bố thông tin;
 - + Dịch vụ Tư vấn nghiên cứu thị trường;
- Địa bàn kinh doanh: TVC hoạt động ở trong nước, trụ sở chính tại số 142 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

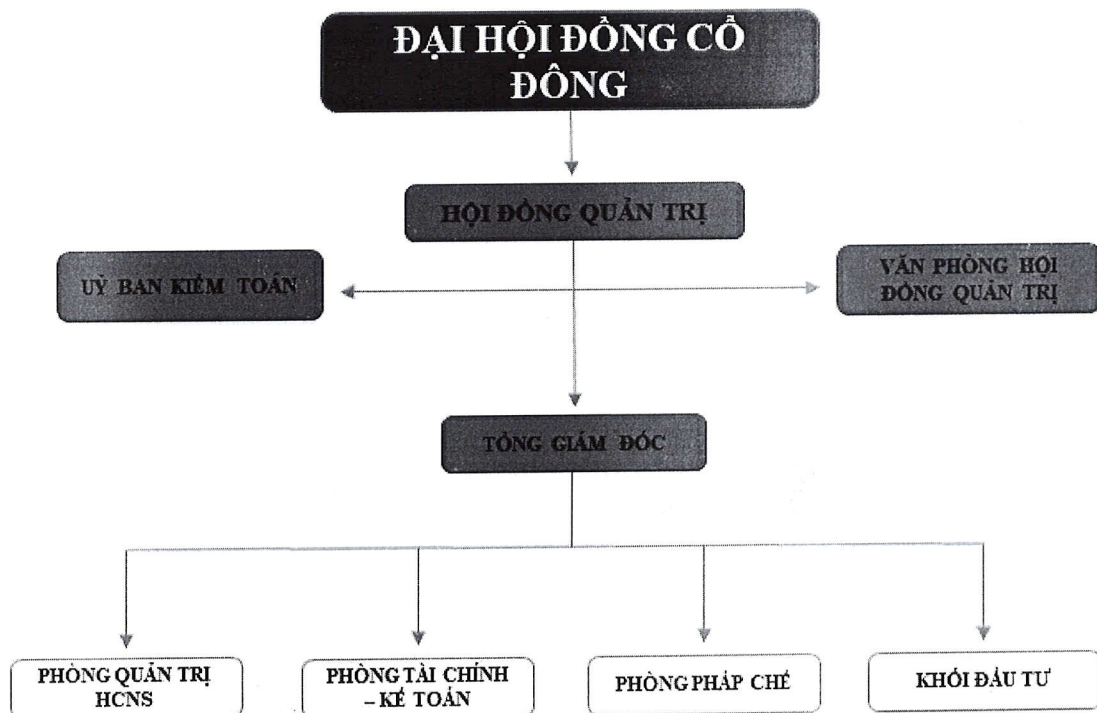
Hiện tại, Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt được tổ chức quản lý và điều hành theo mô hình quản trị Công ty Cổ phần không có Ban kiểm soát, tuân thủ theo các quy định

của pháp luật hiện hành. Sơ đồ tổ chức quản lý Công ty được xây dựng dựa trên chức năng, nhiệm vụ các bộ phận, đảm bảo liên kết chặt chẽ, vận hành linh hoạt và phù hợp với lĩnh vực hoạt động.

Với mô hình quản trị này, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đã thiết lập Ủy ban Kiểm toán, là cơ quan trực thuộc HĐQT, tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị trong việc giám sát tuân thủ, quản trị tình hình tài chính, đề xuất các giải pháp nhằm bổ sung/hoàn thiện/cải tiến hệ thống quản trị, điều hành của Công ty để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

Ngoài ra, trong cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty có 01 thành viên độc lập (chiếm 25% tổng số thành viên Hội đồng quản trị), có nhiệm vụ đánh giá độc lập đối với mọi hoạt động quản trị/điều hành của Công ty, đưa ra các ý kiến độc lập, khách quan về những vấn đề cần bổ sung/cải tiến trong quá trình hoạt động kinh doanh nhằm đảm bảo Công ty hoạt động minh bạch, an toàn, hiệu quả và tối đa hóa lợi ích của cổ đông.

- **Các công ty con, công ty liên kết:** TVC có 1 công ty con là Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt
 - + Địa chỉ: Tầng 2, Số 142 Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành Phố Hà Nội.
 - + Lĩnh vực kinh doanh: môi giới chứng khoán, tư vấn tài chính, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tự doanh chứng khoán và các dịch vụ tài chính khác.
 - + Vốn điều lệ: 1.120.970.190.000 đồng.
 - + Tỷ lệ sở hữu của TVC là 50,47%.
- **Cơ cấu bộ máy quản lý:**



4. Định hướng phát triển

Với nỗ lực phát triển không ngừng, đến nay TVC đã trở thành một trong các Tập đoàn Quản lý tài sản chuyên nghiệp hàng đầu Việt Nam. Định hướng phát triển của Công ty dựa trên nền tảng từng bước tăng cường vững chắc nguồn lực nội tại bao gồm cơ cấu quản trị, nguồn nhân lực, xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Hướng đến xây dựng cấu trúc tinh gọn và tập trung vào những thế mạnh, ưu thế đặc biệt của Công ty, mạnh dạn loại bỏ những sản phẩm quá phụ thuộc vào môi trường kinh doanh; nâng cao chất lượng quản lý tài sản đầu tư, chuyên tâm vào đầu tư tài sản chứng khoán.

5. Các rủi ro

- Các rủi ro trong quá trình hoạt động của TVC

+ Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro phát sinh từ những biến động bất lợi và ngoài dự kiến của thị trường như lãi suất, thị giá cổ phiếu, giá trị của bất động sản,... dẫn đến sự sụt giảm về giá trị tài sản của Công ty. Có thể thấy, hoạt động kinh doanh của mô hình quản lý tài sản chịu ảnh hưởng trực tiếp từ rủi ro thị trường. Để giảm thiểu rủi ro, TVC xác định rằng hệ thống quản trị rủi ro của công ty phải được thiết lập và vận hành trên toàn hệ thống.

+ Rủi ro về lãi suất

Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất ảnh hưởng chủ yếu đến các khoản nợ vay ngắn hạn từ đó gây tổn thất cho TVC. Để hạn chế được rủi ro, TVC đã tích cực theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường tiền tệ, tình hình kinh tế trong nước và quốc tế. Từ đó có thể kiểm soát chặt chẽ rủi ro lãi suất và điều chỉnh độ nhạy cũng như sử dụng đòn bẩy tài chính một cách hợp lý.

+ Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản phát sinh khi TVC không có khả năng thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn là một trong các rủi ro rất quan trọng trong hoạt động của Công ty. Quản trị rủi ro thanh khoản tại TVC luôn được đảm bảo duy trì thường xuyên, liên tục và tối ưu hiệu quả sử dụng vốn. Với chủ trương quản trị rủi ro thanh khoản chặt chẽ, TVC đã xây dựng và không ngừng hoàn thiện hệ thống báo cáo quản trị nguồn vốn và các quy trình phối hợp giữa kinh doanh và các bộ phận nghiệp vụ, đảm bảo thông tin được cập nhật kịp thời với mức độ chính xác cao. Bên cạnh đó, TVC đã thực hiện các báo cáo kế hoạch nguồn dự kiến trong năm/quý và tiếp tục phát triển các kịch bản thanh khoản nhằm duy trì một mức tiền mặt hợp lý.

+ Rủi ro pháp lý

Đối với vụ án hình sự được khởi tố số 20/QĐ-CSKT-P10 ngày 20/04/2022 xảy ra tại CTCP Louis Holdings, Louis Capital, CTCP Louis Land, CTCP Chứng khoán Trí Việt có liên quan đến các cá nhân là người nội bộ của Công ty. Ngày 08/05/2023, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã tiến hành mở phiên tòa hình sự sơ thẩm xét xử và đã có kết quả xét xử vào ngày 12/05/2023.

+ Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều ít nhiều gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Nếu xảy ra, những rủi ro này

có thể gây thiệt hại đến con người cũng như tài sản của Công ty, tác động trực tiếp hoặc gián tiếp tới kết quả hoạt động kinh doanh của công ty.

- Kế hoạch hoạt động quản trị rủi ro năm 2024

Trong bối cảnh môi trường kinh tế vĩ mô năm 2024 được dự báo còn nhiều biến động phức tạp và tiềm ẩn nhiều rủi ro, TVC sẽ tiếp tục thực hiện chính sách QTRR thận trọng, tập trung nguồn lực để tiếp tục hoàn thiện năng lực nhận diện, kiểm soát và phòng ngừa rủi ro.

Chú trọng công tác đào tạo nghiệp vụ, truyền thông văn hóa tuân thủ, nâng cao ý thức quản trị rủi ro đến từng nhân viên trong Tập đoàn.

Triển khai giải pháp phòng chống rò rỉ dữ liệu để bảo vệ các thông tin Mật, thông tin nội bộ và sở hữu trí tuệ của Tập đoàn. 

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2023 là một năm khó khăn của nền kinh tế toàn cầu Ban điều hành Công ty đã chủ động có những giải pháp, linh hoạt chỉ đạo triển khai hoạt động kinh doanh theo diễn biến thị trường. Theo đó, doanh thu của Công ty mẹ không đạt kế hoạch và giảm so với năm 2022, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng mạnh so với năm 2022, cụ thể:

- Doanh thu thực hiện năm 2023 là 3.569.512.426 đồng, đạt 7,1% kế hoạch và giảm 97% so với năm 2022. Chi phí tài chính, chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp và chi phí khác giảm 140% so với cùng kỳ năm trước.
- Kết quả kinh doanh năm 2023 lãi 272.954.907.742 đồng tăng 826.734.449.656 đồng tương ứng tăng 149% so với năm 2022 chủ yếu do hoàn nhập chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán là 257.567.275.000 đồng.

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2023	% so với KH	Thực hiện năm 2022	+/- % so với năm 2022
Doanh thu	3,5	50,0	7,1%	127,9	-97%
Lợi nhuận sau thuế	272,9	100,0	273%	-553,7	149%

(Nguồn: BCTC công ty mẹ năm 2023 đã kiểm toán, BCTC công ty mẹ năm 2022 đã kiểm toán) 

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban Điều hành

STT	Vị trí	Họ và tên	Thời gian bổ nhiệm	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Tổng Giám đốc	Nguyễn Thị Hằng	30/01/2023	0.08%
2	Kế toán trưởng	Nguyễn Thị Thu Thủy	30/01/2023	0%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt) 

- Tóm tắt lý lịch
- + Bà Nguyễn Thị Hằng – Tổng Giám đốc

Họ và tên	Nguyễn Thị Hằng		
Ngày sinh	20/05/1978		
Giới tính	Nữ		
Nơi sinh	Thái Bình		
Quốc tịch	Việt Nam		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị văn phòng		
Quá trình công tác			
	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
	Từ 06/2006 - 04/2013	Công ty TNHH Đầu tư Giao dịch XNK Kim Thành	Admin kiêm Phụ trách HCNS
	Từ 06/2013 - 12/2016	Công ty CP Chứng khoán Woori CBV	Quản lý Hành chính Nhân sự
	Từ 12/2016 - 04/2021	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	Giám đốc Hành Chính Nhân sự
	Từ 05/2021- 08/2022	Công ty CP Chứng khoán Trí Việt	Giám đốc Khối Văn Phòng
	Từ 05/2022 - 01/2023	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	Giám đốc điều hành; Người phụ trách Quản trị công ty kiêm Thư ký công ty; Người được ủy quyền CBTT
	Từ 04/2023 - nay	Công ty CP Chứng khoán Trí Việt	Thành viên HĐQT/ Chủ tịch HĐQT
Từ 01/2023 - nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	Tổng Giám đốc/ Thành viên HĐQT/ Chủ tịch HĐQT	

+ Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Kế toán trưởng

Họ và tên	Nguyễn Thị Thu Thủy		
Ngày sinh	20/09/1979		
Giới tính	Nữ		
Nơi sinh	Đại Hưng, Mỹ Đức, Hà Nội		
Quốc tịch	Việt Nam		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính Kế toán		
Quá trình công tác	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
	12/2002 - 2019	Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Xuân Mai	Kế toán tổng hợp
	01/2020 – 06/2022	Công ty Cổ phần đầu tư và kinh doanh Bất động sản Xuân Mai	Kế toán trưởng
	07/2022 – 01/2023	Công ty Cổ phần Tập đoàn QLTS Trí Việt	Kế toán tổng hợp
	02/2023 – 03/2024	Công ty Cổ phần Tập đoàn QLTS Trí Việt	Kế toán trưởng

- Những thay đổi trong Ban điều hành:

- + Ngày 30/01/2023: Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Hằng – Tổng Giám Đốc
- + Ngày 30/01/2023: Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Kế toán trưởng
- Số lượng cán bộ nhân viên :
- + Số lượng CBNV tính hết 31/12/2023 là 18 người
- + Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách: Về quan hệ lao động, căn cứ hệ thống pháp luật nhà nước quy định (Bộ luật lao động năm 2019), Công ty đã ban hành Nội quy lao động, dự thảo Thỏa ước lao động có sự thống nhất cùng Công đoàn cơ sở, bám sát các nội dung quy định, bảo vệ quyền lợi của người lao động, quy định chi tiết về thời gian làm việc và nghỉ ngơi; quyền thương lượng tập thể và quyền được chia sẻ và cung cấp thông tin; quyền gia nhập và thành lập tổ chức của người lao động, tổ chức của người sử dụng lao động, trên cơ sở đó làm căn cứ để tạo lập quan hệ lao động tại doanh nghiệp. Tiền lương, thu nhập của người lao động được tăng hàng năm, đạt mức cạnh tranh so với thị trường. Các chính sách về tiền lương, thu nhập, BHXH cũng được HĐQT quan tâm, tiến hành khảo sát, đề xuất phù hợp với tình hình thực tế. Đánh giá tầm quan trọng của chất lượng nguồn nhân lực cả về thể chất, bên

cạnh việc đảm bảo tuân thủ đầy đủ các chính sách của nhà nước về BHYT, Công ty cũng đã triển khai hợp tác cùng Bảo Việt cung cấp bổ sung gói bảo hiểm sức khỏe cho lãnh đạo, quản lý và người lao động có thâm niên, gắn bó với doanh nghiệp.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) **Các khoản đầu tư lớn:** Năm 2023, Công ty thực hiện tạm dừng triển khai một số hợp đồng hợp tác đầu tư và sản phẩm nguồn vốn để tập trung nguồn lực phát triển các dịch vụ tư vấn quản lý tài sản trong bối cảnh không mấy thuận lợi của kinh tế thế giới cũng như kinh tế Việt Nam.
- b) **Các công ty con, công ty liên kết:** Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt hiện có 01 công ty con là: Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	2023	2022	Mức chênh lệch	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.522.244.040.398	1.158.118.430.522	364.125.609.876	31,4%
Doanh thu thuần	2.777.778	156.818.182	-154.040.404	-98,2%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	273.723.821.154	-553.644.992.771	827.368.813.925	-149%
Lợi nhuận khác	-768.913.412	-134.549.143	-634.364.269	471,5%
Lợi nhuận trước thuế	272.954.907.742	-553.779.541.914	826.734.449.656	-149,3%
Lợi nhuận sau thuế	272.954.907.742	-553.779.541.914	826.734.449.656	-149,3%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	230,13		230,13	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị tính: lần

Chỉ tiêu	2023	2022	Chênh lệch	% tăng giảm
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	-	-	-	-
+ Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	5.79	8.25	-2.47	-30%
+ Hệ số thanh toán nhanh/Quick	4.90	6.47	-1.57	-24%

Chỉ tiêu	2023	2022	Chênh lệch	% tăng giảm
ratio:				
+ Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	-	-	-	-
+ Nợ ngắn hạn	-	-	-	-
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.12	0.08	0.04	54%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở	0.13	0.08	0.05	61%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho:	Doanh nghiệp không có hàng tồn kho			Doanh nghiệp không có hàng tồn kho
+ Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	-	-	-	-
+ Vòng quay tổng tài sản	-	-	-	-
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0.000002	0.00008	-0.00008	-97%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	98.264	-3.531	101.795,11	-2.883%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở	0.203	-0.518	0.72	-139%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.179	-0.478	0.66	-137%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	98.540.57	-3.531.35	102.071,92	-2.890%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 118.610.670 cổ phần
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 113.439.870 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 5.170.800 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: Với tôn chỉ “bảo vệ và ưu tiên lợi ích của cổ đông”, TVC và TVB luôn chú trọng hoạt động công bố thông tin, đảm bảo tính chính xác và kịp thời đối với những thông tin về doanh nghiệp đến các cổ đông nhằm tăng cường tính minh bạch. Chủ động chia sẻ những

thông tin về T-corp, đảm bảo quyền lợi và sự bình đẳng giữa các cổ đông. Sự phát triển theo thời gian của TVC và TVB phần lớn là kết quả từ sự ủng hộ của các cổ đông hiện hữu cũng như những nhà đầu tư sẽ tiếp cận với doanh nghiệp trong tương lai để dần khẳng định thương hiệu và vị trí của TVC, TVB trong thị trường tài chính tại Việt Nam.

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông Nhà nước	0	0%
2	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	24.411.597	20,58%
3	Cổ đông nhỏ	94.199.073	79,42%
4	Cổ đông tổ chức	18.710.273	15,77%
5	Cổ đông cá nhân	99.900.397	84,23%
6	Cổ đông trong nước	118.381.648	99,81%
7	Cổ đông nước ngoài	229.022	0,19%
8	Tổng cộng	118.610.670	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt
Theo danh sách cổ đông ngày 23/05/2023)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

Thời gian	Vốn điều lệ ban đầu	Phân tăng vốn		Vốn điều lệ sau khi tăng	Ghi chú
		Tỷ lệ	Số tiền tương ứng		
04/2014	30.000.000.000	1:1,3	39.000.000.000	69.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
05/2015	69.000.000.000	1:1	69.000.000.000	138.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
05/2015	138.000.000.000		3.450.000.000	141.450.000.000	ESOP
11/2015	141.450.000.000	2:1	65.479.000.000	206.929.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
11/2015	206.929.000.000		4.976.000.000	240.968.600.000	Phát hành cho đối tác chiến lược
09/2016	240.968.600.000	2:1	115.917.700.000	356.886.300.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu

10/2016	356.886.300.000		12.000.000.000	368.886.300.000	ESOP
07/2017	368.886.300.000	8,5%	31.354.770.000	400.241.070.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
08/2020	400.241.070.000	9,6%	38.411.180.000	438.652.250.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
12/2020	438.652.250.000		21.882.000.000	460.534.250.000	ESOP
03/2021	460.534.250.000	2:1	230.228.550.000	690.762.800.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
07/2021	690.762.800.000	2:1	345.343.900.000	1.036.106.700.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
12/2021	1.036.106.700.000		150.000.000.000	1.186.106.700.000	Phát hành cho đối tác chiến lược

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ và chứng khoán khác:** Không 

e) **Các chứng khoán khác:** Không 

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Công ty luôn chú trọng việc tuyên truyền về cách thức bảo vệ môi trường từ những việc như sử dụng tiết kiệm năng lượng điện, nước, tắt khi không sử dụng, hạn chế sử dụng túi nilon, lựa chọn sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường, ... Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực tư vấn, đầu tư tài chính nên thải khí nhà kính là hầu như không có.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty đã và đang tăng cường công tác quản lý, đảm bảo sử dụng và quản lý hiệu quả các nguồn nguyên vật liệu trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

Công ty đặc biệt chú trọng đến việc tiết kiệm năng lượng trong quá trình hoạt động kinh doanh. Công ty luôn chú trọng việc nâng cao ý thức CBNV trong việc sử dụng tiết kiệm điện, tắt các thiết bị điện không sử dụng, sử dụng các nguồn năng lượng sạch, tận dụng các nguồn năng lượng tự nhiên và năng lượng tái chế.

6.4. Tiêu thụ nước:

Công ty sử dụng nước máy do Công ty dịch vụ cung cấp. Công ty không sử dụng nước tái chế.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

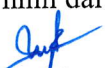
- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **Không.**
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **Không.** 

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Tính đến ngày 31/12/2023 số lượng CBNV toàn công ty là 18 người, trong đó đa số là trình độ đại học, mức lương bình quân là 20.675.000 đồng/người/tháng.
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Nhân sự làm việc tại công ty được ký hợp đồng lao động theo đúng quy định của Nhà nước, được hưởng đầy đủ các quyền lợi về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Hàng năm, TVC tổ chức các chương trình du lịch, chuyến đi từ thiện cho cán bộ nhân viên. Ngoài ra, công ty có chính sách thưởng cho các nhân viên có thành tích xuất sắc trong công việc.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Đối với Cấp Nhân viên/Chuyên viên: tối thiểu 78 giờ đào tạo/năm
- Đối với Cấp Quản lý/Trưởng nhóm/Phó phòng/Trưởng phòng: tối thiểu 130 giờ đào tạo/năm
- Đối với Cấp Giám đốc trở lên: tối thiểu 156 giờ đào tạo/năm
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, đặc biệt là về kỹ năng chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Công ty tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn trong và ngoài Công ty, đồng thời cử cán bộ nhân viên tham dự các khóa đào tạo chuyên đề nâng cao nghiệp vụ.

Công ty luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho CBNV phát triển toàn diện cả về trình độ Chuyên môn và kỹ năng mềm phù hợp với từng vị trí công việc đảm nhận. Các khóa đào tạo gồm các chương trình đào tạo nội bộ, đào tạo phát triển kỹ năng mềm, nâng cao kỹ năng bán hàng, các khóa đào tạo của UBCKNN về chứng chỉ chuyên môn để thi Chứng chỉ Hành nghề, các khóa đào tạo kỹ năng quản trị có tính ứng dụng cao.... Giúp cho CBNV vững vàng về chuyên môn, phát triển về tầm nhìn dài hạn để có những tiến bộ, thành tích trong nghề nghiệp và gắn bó lâu dài với Công ty. 

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không. 

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Năm 2023, doanh thu của Công ty mẹ không đạt kế hoạch và giảm so với năm 2022, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng mạnh so với năm 2022.

- Doanh thu thực hiện năm 2023 của Công ty mẹ là 3,6 tỷ đồng, hoàn thành 7% kế hoạch và giảm 97% so với năm 2022.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2023 của Công ty mẹ đạt 273 tỷ đồng, hoàn thành 273% kế hoạch năm 2023 và tăng 826,7 tỷ đồng so với kết quả lỗ 553,7 tỷ đồng trong năm 2022. Lý do lợi nhuận sau thuế tăng chủ yếu do hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán khi giá các cổ

phiếu trong danh mục đầu tư của Công ty tăng và Công ty thực hiện quản trị chi phí hiệu quả hơn.

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023 (tỷ VND)	Kế hoạch năm 2023 (tỷ VND)	% so với KH	Thực hiện năm 2022 (tỷ VND)	+/- % so với 2022
Doanh thu	3,6	50,0	7%	127,9	-97%
Lợi nhuận sau thuế	273,0	100,0	273%	-553,7	149%

Nguồn: số liệu BCTC Công ty mẹ năm 2023 đã kiểm toán.

Với kết quả kinh doanh hợp nhất của toàn Tập đoàn:

- Doanh thu thực hiện năm 2023 của cả Tập đoàn là 70,0 tỷ đồng, hoàn thành 62% kế hoạch và giảm 69% so với năm 2022.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2023 của toàn Tập đoàn đạt 278,6 tỷ đồng, hoàn thành 240% kế hoạch năm 2023 và tăng 1.165,6 tỷ đồng so với kết quả lỗ 886,9 tỷ đồng trong năm 2022. Lý do lợi nhuận sau thuế tăng chủ yếu do hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán khi giá các cổ phiếu trong danh mục đầu tư của Công ty mẹ và Công ty con tăng và các Công ty thực hiện quản trị chi phí hiệu quả hơn.

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023 (tỷ VND)	Kế hoạch năm 2023 (tỷ VND)	% so với KH	Thực hiện năm 2022 (tỷ VND)	+/- % so với 2022
Doanh thu	70,0	112,0	62%	226,6	-69%
Lợi nhuận sau thuế	278,6	116,0	240%	-886,9	131%

Nguồn: số liệu BCTC hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán.

2. Tình hình tài chính

• Tình hình tài chính công ty mẹ (TVC)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	YOY 2022	2023	YOY 2023
Tài sản ngắn hạn	2.023,97	735,61	-63,7%	1.043,11	41,8%
Tiền, tương đương tiền	334,10	2,67	-99,2%	93,33	3395,5%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	846,67	574,39	-32,2%	790,34	37,6%
Các khoản phải thu	843,04	156,41	-81,4%	157,38	0,6%
Tài sản ngắn hạn khác	0,16	2,14	1237,5%	2,06	-3,7%
Tài sản dài hạn	633,57	422,51	-33,3%	479,13	13,4%
Tài sản cố định	3,30	2,73	-17,3%	2,08	-23,8%
Đầu tư tài chính dài hạn	629,32	418,71	-33,5%	477,00	13,9%
Tài sản dài hạn khác	0,95	1,07	13,2%	0,05	-94,9%
Tổng tài sản	2.657,54	1.158,12	-56,4%	1.522,24	31,4%
Nợ phải trả ngắn hạn	932,98	89,13	-90,4%	180,30	102,3%
Vay ngắn hạn	838,15	47,40	-94,3%	145,37	206,7%
Phải trả cho người bán		0,01		0,08	
Phải trả ngắn hạn khác	94,83	41,72	-56,0%	34,85	-16,5%
Nợ phải trả dài hạn	81,57	0,00	-100,0%	0,00	
Vay/nợ tài chính dài hạn	81,57		-100,0%		
Tổng nợ	1.014,55	89,13	-91,2%	180,30	102,3%
Vốn chủ sở hữu	1.642,99	1.068,99	-34,9%	1.341,94	25,5%
Vốn góp của chủ sở hữu	1.186,11	1.186,11	0,0%	1.186,11	0,0%
Thặng dư vốn cổ phần	52,44	52,44		52,44	0,0%
Cổ phiếu quỹ					
Lợi nhuận chưa phân phối	397,29	-216,80	-154,6%	56,16	-125,9%
Các quỹ	7,15	47,24	561,2%	47,23	0,0%
Tổng nguồn vốn	2.657,54	1.158,12	-56,4%	1.522,24	31,4%

Nguồn: số liệu theo BCTC riêng TVC năm 2022 và 2023 đã được kiểm toán.

Tổng tài sản tại ngày 31/12/2023 của Công ty mẹ TVC là 1.522 tỷ đồng, tăng 31,4% so với đầu năm. Tài sản tăng chủ yếu do giá trị các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn, tiền và tương đương tiền tăng.

Danh mục đầu tư tài chính của Công ty mẹ TVC tại thời điểm 31/12/2023 có giá trị 790 tỷ đồng, chiếm 52% giá trị tổng tài sản Công ty. Danh mục đầu tư của Công ty chỉ gồm các cổ phiếu blue chips như FPT, HPG, MWG. Tại thời điểm hiện nay, giá các cổ phiếu này đều tăng so với thời điểm 31/12/2022.

Bên cạnh đó, số dư tiền và các khoản tương đương tiền tại ngày 31/12/2023 là 93 tỷ đồng, tăng 35 lần so với cùng kì năm 2022 chỉ có 2,67 tỷ đồng. Có thể thấy khả năng thanh toán ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh của Công ty rất tốt.

Tại thời điểm 31/12/2023, số dư nợ phải trả của Công ty mẹ TVC chỉ có 180,3 tỷ đồng, trong đó 145,37 tỷ đồng là khoản vay margin tại các công ty chứng khoán, toàn bộ số dư trái phiếu đã thanh toán hết. Tỷ lệ nợ phải trả chỉ chiếm 11,8% tổng tài sản, vốn chủ sở hữu chiếm 88,2% tổng tài sản.

Có thể thấy, tình hình tài chính Công ty TVC rất lành mạnh với cơ cấu nguồn vốn an toàn, khả năng thanh toán tốt, tài sản rõ ràng, minh bạch, có tiềm năng tăng trưởng.

• **Tình hình tài chính công ty con (TVB)**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Tài sản - Nguồn vốn	2021	2022	YOY 2022	2023	YOY 2023
Tài sản ngắn hạn	1.790,47	982,45	-45,1%	990,96	0,9%
Tiền, tương đương tiền	244,45	100,07	-59,1%	192,65	92,5%
Đầu tư tài chính	403,32	351,67	-12,8%	616,13	75,2%
Các khoản phải thu	1.141,32	528,20	-53,7%	179,06	-66,1%
Tài sản ngắn hạn khác	1,38	2,51	81,9%	3,12	24,3%
Tài sản dài hạn	14,67	16,99	15,8%	15,81	-6,9%
Tài sản cố định	3,10	1,78	-42,6%	0,58	-67,4%
Đầu tư tài chính dài hạn	0,00	0,00		0,00	
Tài sản dài hạn khác	11,57	15,21	31,5%	15,23	0,1%
Tổng tài sản	1.805,14	999,44	-44,6%	1.006,77	0,7%
Nợ phải trả ngắn hạn	261,87	130,48	-50,2%	9,66	-92,6%
Vay ngắn hạn	94,27	114,48	21,4%	0,00	-100,0%
Phải trả cho người bán	74,04		-100,0%		
Phải trả ngắn hạn khác	93,57	16,00	-82,9%	9,66	-39,6%
Nợ phải trả dài hạn	175,40	0,00	-100,0%	12,66	
Vay/nợ tài chính dài hạn	175,21		-100,0%		
Phải trả dài hạn khác	0,19	0,00		12,66	
Tổng nợ	437,27	130,48	-70,2%	22,32	-82,9%
Vốn chủ sở hữu	1.367,87	868,96	-36,5%	984,45	13,3%
Vốn góp của chủ sở hữu	1.120,15	1.120,97	0,1%	1.120,97	0,0%
Thặng dư vốn cổ phần	16,34	16,69	2,1%	16,69	0,0%
Lợi nhuận chưa phân phối	240,92	-182,43	-175,7%	-119,23	-34,6%
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát					
Vốn khác của chủ sở hữu	-22,63	-86,27	281,2%	-33,98	-60,6%
Các quỹ	13,08		-100,0%		
Tổng nguồn vốn	1.805,14	999,44	-44,6%	1.006,77	0,7%

Nguồn: Số liệu theo BCTC TVB năm 2022 và 2023 đã được kiểm toán.

Tổng tài sản Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt (Công ty TVB) tại ngày 31/12/2023 là 1.006,77 tỷ đồng, tăng 0,7% so với đầu năm.

Tài sản của TVB chủ yếu là danh mục đầu tư tài chính, tiền và tương đương tiền.

Giá trị danh mục đầu tư tài chính (gồm FVTPL và AFS) của Công ty TVB tại thời điểm 31/12/2023 là 616 tỷ đồng, chiếm 61% tổng giá trị tài sản và giá trị đầu tư tài chính tăng 75% so với cùng kỳ năm 2022.

Tiền và tương đương tiền tại thời điểm 31/12/2023 là 192,65 tỷ đồng, tăng 92,5% so với đầu năm và chiếm 19% tổng giá trị tài sản.

Cơ cấu nguồn vốn của Công ty TVB gần như không có nợ. Tại thời điểm 31/12/2023, nợ phải trả chỉ có chưa đến 22 tỷ đồng, chiếm 2% tổng nguồn vốn. Toàn bộ số dư nợ phải trả về trái phiếu đã thanh toán hết trong năm 2023.

• **Tình hình tài chính hợp nhất**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	YOY 2022	2023	YOY 2023
Tài sản ngắn hạn	3.814,45	1.718,05	-55,0%	1.956,97	13,9%
Tiền, tương đương tiền	483,55	102,74	-78,8%	285,97	178,3%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.345,00	926,05	-31,1%	1.329,37	43,6%
Các khoản phải thu	1.984,70	684,94	-65,5%	336,54	-50,9%
Tài sản ngắn hạn khác	1,20	4,32	260,0%	5,09	17,8%
Tài sản dài hạn	94,29	19,75	-79,1%	20,50	3,8%
Tài sản cố định	6,40	4,51	-29,5%	2,66	-41,0%
Đầu tư tài chính dài hạn	75,00	0,00	-100,0%	0,00	
Tài sản dài hạn khác	12,89	15,24	18,2%	17,84	17,1%
Tổng tài sản	3.908,74	1.737,80	-55,5%	1.977,47	13,8%
Nợ phải trả ngắn hạn	1.194,85	219,61	-81,6%	189,96	-13,5%
Vay ngắn hạn	932,42	161,88	-82,6%	145,37	-10,2%
Phải trả cho người bán	74,03	0,01	-100,0%	0,08	1500,0%
Phải trả ngắn hạn khác	188,40	57,73	-69,4%	44,51	-22,9%
Nợ phải trả dài hạn	256,97	0,00	-100,0%	16,70	
Vay/nợ tài chính dài hạn	256,78		-100,0%		
Phải trả dài hạn khác	0,19		-100,0%	16,70	
Tổng nợ	1.451,82	219,61	-84,9%	206,66	-5,9%
Vốn chủ sở hữu	2.456,92	1.518,19	-38,2%	1.770,81	16,6%
Vốn góp của chủ sở hữu	1.186,11	1.186,11	0,0%	1.186,11	0,0%
Thặng dư vốn cổ phần	52,44	52,44		52,44	0,0%
Lợi nhuận chưa phân phối	512,39	-233,92	-145,7%	17,23	-107,4%
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	676,99	429,75	-36,5%	427,99	-0,4%
Vốn khác của chủ sở hữu	21,84	33,27	52,3%	33,27	0,0%
Các quỹ	7,15	50,54	606,9%	53,78	6,4%
Tổng nguồn vốn	3.908,74	1.737,80	-55,5%	1.977,47	13,8%

Nguồn: số liệu theo BCTC hợp nhất năm 2022 và 2023 đã được kiểm toán.

Theo báo cáo tài chính hợp nhất, tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2023 là 1.977 tỷ đồng, tăng 13,8% so với cùng kỳ năm 2022. Tài sản tăng chủ yếu do tăng giá trị đầu tư tài chính ngắn hạn và tăng các khoản tiền và tương đương tiền.

Giá trị danh mục đầu tư của cả Tập đoàn tại thời điểm 31/12/2023 là 1.329 tỷ đồng, tăng 43,6% so với đầu năm chủ yếu do giá các cổ phiếu trong danh mục tăng. Danh mục đầu tư của Tập đoàn gồm các cổ phiếu blue chips chất lượng và thanh khoản cao như FPT, MBB, MWG, HPG.

Lượng tiền và tương đương tiền tại thời điểm 31/12/2023 là gần 286 tỷ đồng, chiếm 14% tổng tài sản, thể hiện khả năng thanh toán tốt.

Tổng nợ phải trả của Tập đoàn tại thời điểm 31/12/2023 là 182,75 tỷ đồng, chỉ chiếm 9,3% tổng nguồn vốn của Tập đoàn, giảm so với tỷ lệ 12,6% tại thời điểm 31/12/2022.

Có thể thấy tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31/12/2023 rất lành mạnh, nợ phải trả không đáng kể. Danh mục tài sản gồm các cổ phiếu blue chips và tại thời điểm hiện tại, các cổ phiếu đều tăng giá so với giá tại ngày 31/12/2022.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2023, Công ty có bộ máy tổ chức gọn nhẹ, đội ngũ không đông nhưng tinh nhuệ, tâm huyết, tập trung vào hoạt động đầu tư chứng khoán.

Công ty đã cắt giảm các bộ phận không cần thiết để dồn nguồn lực cho hoạt động kinh doanh chính là đầu tư chứng khoán. Trong năm 2023 Công ty đã đóng cửa chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, trước đó cuối năm 2022 đã đóng cửa chi nhánh Hải Phòng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

TVC nỗ lực phát triển không ngừng để trở thành một trong các Tập đoàn Quản lý tài sản chuyên nghiệp hàng đầu Việt Nam theo những định hướng đã đề ra, cụ thể:

- Củng cố và nâng chuẩn quản trị toàn bộ hệ thống từ quản trị chiến lược, quản trị kinh doanh, quản trị điều hành, quản trị rủi ro hướng tới phát triển lành mạnh và an toàn, có tính tích lũy và sẵn sàng cho các cơ hội kinh doanh lớn trong tương lai.
- Củng cố nhân lực theo hướng tinh gọn, chất lượng, xây dựng và phát triển các chính sách thu hút lao động giỏi, có kế hoạch quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ công nhân viên có năng lực, tâm huyết, gắn bó lâu dài với Công ty.
- Tập trung vào những thế mạnh và ưu thế đặc biệt của Công ty là đầu tư tài sản chứng khoán, mạnh dạn loại bỏ những sản phẩm quá phụ thuộc vào môi trường kinh doanh; nâng cao chất lượng quản lý tài sản đầu tư.
- Ngoài ra, tùy từng thời kỳ hoạt động để phù hợp với định hướng phát triển của Công ty cũng như tình hình của thị trường thì bộ phận phát triển sản phẩm sẽ nghiên cứu và trình lên Ban lãnh đạo những đề xuất đổi mới sản phẩm dịch vụ phù hợp.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần): Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Là doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ tài chính, các hoạt động kinh doanh của TVC tác động không nhiều đến môi trường, không có rác thải, nước thải nguy hại xả ra môi trường. Công ty luôn nhắc nhở người lao động có ý thức tiết kiệm điện, nước và các vật tư văn phòng để góp phần bảo vệ môi trường.
- b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty luôn thực hiện đúng, đầy đủ các chế độ, chính sách với người lao động theo đúng quy định của Bộ Luật Lao động và các luật liên quan. Người lao động Công ty được ký hợp đồng lao động, được đóng BHXH, BHYT, BHTN và được nghỉ phép hàng năm theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Hàng năm, Công ty có tổ chức các chương trình team building, du lịch cho cán bộ nhân viên để nhân viên để tăng cường cơ hội chia sẻ, gắn kết giữa người sử dụng lao động và người lao động cũng như giữa người lao động với

nhau. Ngoài ra, Công ty có chính sách thưởng cho các nhân viên có thành tích xuất sắc để kịp thời ghi nhận, động viên.

- c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty và các cán bộ, nhân viên Công ty luôn nhiệt tình hưởng ứng, tham gia nhiệt tình các hoạt động cộng đồng tại địa phương; các hoạt động quyên góp, ủng hộ bà con bị thiên tai, lũ lụt và các hoạt động thiện nguyện khác do Công ty tổ chức.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2023 là 1.522,2 tỷ đồng, tăng 364,1 tỷ đồng tương ứng tăng 31,44% so với thời điểm 31/12/2022. Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 90,6 tỷ đồng tương ứng tăng 3394%. Đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 215,9 tỷ đồng tương ứng tăng 37,6%. Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 968,6 triệu đồng tương ứng tăng 0,62%.
- TVC đẩy mạnh việc nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên về bảo vệ môi trường thông qua truyền thông nội bộ, tích cực thực hiện nhiều hoạt động hưởng ứng việc bảo vệ môi trường như hoạt động tiết kiệm nước, tiết kiệm năng lượng (tiết kiệm điện tại văn phòng), đưa ra các định hướng sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên.
- TVC đã tích cực tổ chức cho cán bộ, công nhân viên của Tập đoàn tham gia các hoạt động xã hội, tuyên truyền cho cán bộ, công nhân viên tích cực gây quỹ từ thiện ... Cán bộ, công nhân viên công ty luôn nhiệt tình hưởng ứng, tham gia vào các hoạt động quyên góp, ủng hộ đồng bào thiên tai, lũ lụt, và các hoạt động xã hội khác. Các hoạt động thiện nguyện được cán bộ, nhân viên TVC nhiệt tình hưởng ứng với mong muốn san sẻ với những hoàn cảnh khó khăn trong xã hội. ✕

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Để đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, theo Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, HĐQT thường xuyên thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai các Nghị quyết HĐQT, cụ thể:

- HĐQT đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao như kế hoạch hàng năm của Công ty, giám sát, chỉ đạo hoạt động điều hành của Công ty, của Tổng Giám đốc, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý để Tổng Giám đốc và các phòng ban triển khai thực hiện.
- Các thành viên HĐQT thường xuyên giám sát các hoạt động của Ban Điều hành, kịp thời nắm bắt tình hình và có chỉ đạo định hướng giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình quản trị - điều hành Công ty; tăng cường năng lực quản trị Công ty theo các chuẩn mực về quản trị công ty đối với Công ty đại chúng.
- HĐQT, Ban Tổng Giám đốc thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường để đảm bảo các hoạt động quản trị, điều hành thông suốt, kịp thời. Ban Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo nhanh kết quả hoạt động, kinh doanh hàng tháng, trao đổi thông tin để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề vượt quá thẩm quyền phát sinh. ✕

- Công tác công bố thông tin được Công ty nghiêm túc thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, giúp cho cổ đông, nhà đầu tư nắm bắt thông tin về Công ty đầy đủ và kịp thời.

Với các kết quả đạt được, HĐQT ghi nhận Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực điều hành hoạt động của Công ty, thực hiện đúng các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, cố gắng mang lại lợi ích cho Công ty, toàn thể cổ đông và sẽ tiếp tục phát triển để nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường chứng khoán. 

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Với nhận định về bức tranh của nền kinh tế thế giới và Việt Nam năm 2024, Hội đồng quản trị thiết lập một số định hướng và hoạt động cho TVC trong giai đoạn sắp tới như sau:

- Cùng cố và nâng chuẩn quản trị toàn bộ hệ thống từ quản trị chiến lược, quản trị kinh doanh, quản trị điều hành, quản trị rủi ro hướng tới phát triển lành mạnh và an toàn, có tính tích lũy và sẵn sàng cho các cơ hội kinh doanh lớn trong tương lai.
- Cùng cố nhân lực theo hướng tinh gọn, chất lượng.
- Xây dựng cấu trúc tinh gọn và tập trung vào những thế mạnh và ưu thế đặc biệt của Công ty, nâng cao chất lượng quản lý tài sản đầu tư, chuyên tâm vào đầu tư tài sản chứng khoán.
- Quản lý tốt Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt (Công ty con), nâng giá trị khoản đầu tư.
- Chỉ đạo và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc thực hiện nâng chuẩn hoạt động, áp dụng công nghệ thông tin vào quản trị doanh nghiệp. 

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Năm 2023, Hội đồng quản trị (HĐQT) TVC có 04 thành viên, trong đó có một thành viên độc lập là Bà Nguyễn Thị Hằng Nga. Cơ cấu HĐQT hiện tại được cho là cân đối và phù hợp giữa các thành viên có kinh nghiệm, có kiến thức và hiểu biết về quản trị, pháp luật, tài chính, chứng khoán và marketing cũng như chức trách, nhiệm vụ của mỗi thành viên (thành viên điều hành, thành viên không điều hành và thành viên độc lập), đáp ứng quy định có ít nhất 1/3 số thành viên HĐQT là thành viên HĐQT độc lập và không điều hành để bảo đảm tính độc lập, khách quan trong các hoạt động của HĐQT. Các chức vụ và trách nhiệm của mỗi thành viên HĐQT được phân chia rõ ràng và hỗ trợ, bổ sung lẫn nhau trong các công tác quản trị của TVC nhằm giữ vững sự ổn định và tăng trưởng trong dài hạn, tiếp tục triển khai các chiến lược hoạt động, chú trọng đẩy mạnh phát triển các sản phẩm phù hợp với nhu cầu của khách hàng, hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động, mang lại những giá trị tốt đẹp đến với Khách hàng, Cổ đông và toàn thể Nhân viên của công ty 

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Chức danh nắm giữ tại Công ty khác	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập		Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
				Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm		
1.	Phạm Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT		28/04/2020	15/03/2023	8.390.134	7,07
3.	Bùi Minh Tuấn (Số liệu tính đến thời điểm 15/03/2023 do người nội bộ đã miễn nhiệm)	Thành viên HĐQT		13/11/2021	15/03/2023	630.000	0,53
4.	Phạm Thị Thanh Huyền	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT TVB	15/03/2023		328.400	0,28
5.	Phạm Thanh Hoa	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT TVB	15/03/2023		3.214.300	2,71
6.	Nguyễn Thị Hằng	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT TVB	24/06/2023		100.000	0,08
7.	Nguyễn Thị Hằng Nga	Thành viên HĐQT độc lập		24/06/2023		100.000	0,08
8.	Nguyễn Thị Đình Hương	Thành viên HĐQT độc lập		09/07/2022	24/06/2023	0	0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị: Thực hiện việc trợ giúp Hội đồng Quản trị giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thực hiện kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; thực hiện giám sát tính tuân thủ các quy định pháp luật của Công ty, quản lý rủi ro và hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hiệu quả.
- Ủy ban Pháp luật: thực hiện việc trợ giúp HĐQT thực hiện hoạt động giám sát việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động kinh doanh của Công ty, triển khai nhiệm vụ tư vấn pháp lý, hỗ trợ các Phòng Ban hoàn thiện các Quy trình/Quy chế, đảm bảo chuẩn hóa các quy định đúng pháp luật và phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty. Ngày 05/07/2023, Hội đồng quản trị Công ty ban hành Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐQT/TVC trong đó sáp nhập Ủy ban pháp luật vào Ủy ban Kiểm toán nhằm thực hiện quản lý tập trung và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp. ✎

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

- HĐQT hoạt động bằng việc ban hành nghị quyết và chỉ đạo Ban lãnh đạo thực hiện nghị quyết. Chính sách quản trị của công ty dựa trên việc tuân thủ pháp luật, điều lệ, quy chế quản trị công ty, nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết của HĐQT. Những tài liệu này được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty và công bố thông tin theo quy định.
- Các cuộc họp và Nghị quyết HĐQT đã thông qua: Các cuộc họp và Nghị quyết HĐQT đã thông qua:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01/2023/NQ-HĐQT/TVC	09/01/2023	Về việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023	100%
2.	02/2023/NQ-HĐQT/TVC	30/01/2023	Về việc thay đổi Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật, Kế toán trưởng Công ty	Thông qua bổ nhiệm Kế toán trưởng và Tổng Giám đốc với tỷ lệ 66,67% Thông qua các nội dung khác với tỷ lệ 100%
3.	03/2023/NQ-HĐQT/TVC	11/03/2023	Thông qua danh sách ứng viên được đề cử thành viên HĐQT	100%
4.	04/2023/NQ-HĐQT/TVC	11/03/2023	Về việc bầu chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023	100%

5.	05/2023/NQ-HĐQT/TVC	11/03/2023	Về việc nhân sự phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023	100%
6.	06/2023/NQ-HĐQT/TVC	13/03/2023	Về việc chấp thuận kiến nghị của cổ đông và sửa đổi tờ trình của HĐQT	100%
7.	07/2023/NQ-HĐQT/TVC	16/03/2023	Về việc bầu chủ tịch HĐQT công ty và thay đổi Người đại diện theo pháp luật	100%
8.	08/2023/NQ-HĐQT/TVC	27/03/2023	Về việc thay đổi Người đại diện theo pháp luật	100%
9.	09/2023/NQ-HĐQT/TVC	30/03/2023	Về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên Ủy ban kiểm toán	100%
10.	09A/2023/NQ-HĐQT/TVC	30/03/2023	Về việc điều chỉnh mức lương đối với Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty	100%
11.	10/2023/NQ-HĐQT/TVC	07/04/2023	Về việc lùi thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
12.	11/2023/NQ-HĐQT/TVC	18/04/2023	Về việc thông qua giao dịch với bên có liên quan	100%
13.	12/2023/NQ-HĐQT/TVC	27/04/2023	Về việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
14.	13/2023/NQ-HĐQT/TVC	23/06/2023	Về việc thông qua kết quả ứng cử, đề cử của cổ đông, nhóm cổ đông và việc đề cử thành viên HĐQT	100%
15.	14/2023/NQ-HĐQT/TVC	23/06/2023	Về việc thành lập bản thẩm tra tư cách cổ đông	100%
16.	15/2023/NQ-HĐQT/TVC	05/07/2023	Về việc sáp nhập Ủy ban pháp luật vào Ủy ban kiểm toán, miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên Ủy ban kiểm toán	100%
17.	16/2023/NQ-HĐQT/TVC	05/07/2023	Về việc chấm dứt hoạt động Chi nhánh công ty	100%
18.	17/2023/NQ-HĐQT/TVC	13/07/2023	Về việc triển khai thực hiện phương án mua lại cổ phiếu để giảm vốn điều lệ	100%
19.	18/2023/NQ-HĐQT/TVC	08/08/2023	Về việc mở tài khoản giao dịch, ký quỹ tại các Công ty Chứng khoán	100%
20.	19/2023/NQ-HĐQT/TVC	09/08/2023	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023	100%

21.	20/2023/NQ-HĐQT/TVC	21/08/2023	Về việc phê duyệt mức lương của Chủ tịch HĐQT, thù lao đối với HĐQT và Ủy ban kiểm toán	100%
22.	21/2023/NQ-HĐQT/TVC	31/08/2023	Về việc phê duyệt mức lương của Chủ tịch HĐQT	100%

d) Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập

- Đối với thành viên HĐQT độc lập: Thành viên HĐQT độc lập được phân công thực hiện nhiệm vụ về quản trị rủi ro. Cụ thể, các thành viên HĐQT độc lập tiến hành rà soát và cho ý kiến trước khi trình HĐQT phê duyệt các chính sách và xem xét báo cáo của Tổng Giám đốc.
- Ngoài ra, các thành viên HĐQT độc lập còn tham gia các cuộc họp của HĐQT góp phần xây dựng các đề xuất định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh; theo dõi hoạt động và lập báo cáo hàng tháng về hoạt động của HĐQT, kết quả giám sát Ban Tổng Giám đốc gửi các thành viên của HĐQT theo Điều lệ của Công ty. 

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:
Không có

2. Ủy ban Kiểm toán

- a) Thành viên và cơ cấu của Ủy ban Kiểm toán:** Ủy ban Kiểm toán HĐQT được thành lập vào ngày 11/05/2021, thay thế cho Tiểu ban kiểm toán. Từ 01/01/2021 đến 10/05/2021, hoạt động giám sát công ty do tiểu ban kiểm toán thực hiện. Từ 11/05/2021, Ủy ban kiểm toán thay thế Tiểu ban kiểm toán và thực hiện đầy đủ hoạt động giám sát đối với công ty, bao gồm các hoạt động của đơn vị điều hành từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban trong công ty.

STT	Thành viên Ủy ban kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ủy ban kiểm toán	Trình độ chuyên môn	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.	Bà Nguyễn Thị Hằng Nga	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	Ngày bắt đầu: 05/07/2023	Cử nhân Luật	100.000	0,08
2.	Bà Phạm Thanh Hoa	Thành viên Ủy ban kiểm toán	Ngày bắt đầu: 30/03/2023	Thạc sĩ tài chính	3.214.300	2,71
3.	Bà Nguyễn Thị Đình Hương	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	Ngày bắt đầu: 04/08/2022 Ngày kết thúc: 05/07/2023	Thạc sĩ Luật	0	0
4.	Ông Bùi Minh	Thành	Ngày bắt đầu:	Cử nhân	630.000	0,53

	Tuấn	viên Ủy ban Kiểm toán	04/08/2022 Ngày kết thúc: 30/03/2023	Quan hệ Quốc tế		
--	------	-----------------------------	--	--------------------	--	--

b) Số lượng cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

STT	Ngày	Nội dung	Kết quả
1	22/08/2023	Rà soát và thông qua Báo cáo tài chính 6 tháng	Nhất trí tán thành 100%
2	26/10/2023	Rà soát giao dịch với các bên liên quan phát sinh trong năm 2023.	Nhất trí tán thành 100%

c) Hoạt động của Ủy ban kiểm toán:

Trong năm 2023, Ủy ban kiểm toán đã tổ chức 02 cuộc họp xoay quanh các nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra, giám sát sự tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và tình hình thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban TGD trong việc điều hành hoạt động kinh doanh và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
- Rà soát Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất.
- Rà soát giao dịch với các bên liên quan phát sinh trong năm 2023.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ủy ban kiểm toán

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương (VNĐ)	Thù lao (VNĐ)
1	Phạm Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT	-	55.555.555
2	Bùi Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	-	55.555.555
3	Phạm Thị Thanh Huyền	Chủ tịch HĐQT	768.602.352	475.000.000
4	Phạm Thanh Hoa	Thành viên HĐQT	1.106.200.000	105.555.556
5	Nguyễn Thị Đình Hương	Thành viên HĐQT	-	128.282.827
6	Nguyễn Thị Hằng Nga	Thành viên HĐQT	-	266.666.664
7	Nguyễn Thị Hằng	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc	1.200.630.159	-
8	Đỗ Thanh Hà	Tổng Giám đốc	43.880.000	-

9	Nguyễn Thị Thu Thủy	Kế toán trưởng	338.430.307	-
---	---------------------	----------------	-------------	---

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1.	Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	630.000	0,53	630.000	0,53	Từ ngày 19/12/2022 đến 17/01/2023: Mua 0 cổ phiếu để tăng tỷ lệ sở hữu. <i>(Số liệu tính đến thời điểm 15/03/2023 do người nội bộ đã miễn nhiệm)</i>
2.	Bà Phạm Thị Thanh Huyền	Chủ tịch HĐQT	0	0	328.400	0,28	Từ 28/02/2023 đến 21/03/2023: Mua 328.400 cổ phiếu để tăng tỷ lệ sở hữu
3.	Bà Phạm Thanh Hoa	Thành viên HĐQT	0	0	3.214.300	2,71	- Từ 30/01/2023 đến 24/02/2023: Mua 1.033.300 cổ phiếu để tăng tỷ lệ sở hữu. - Từ 08/03/2023 đến 31/03/2023: Mua 961.000 cổ phiếu để tăng tỷ lệ sở hữu. - Từ 07/04/2023 đến 27/04/2023: Mua 1.000.000 cổ phiếu để tăng tỷ lệ sở hữu. - Từ 09/05/2023 đến 07/06/2023: Mua 0 cổ phiếu để tăng tỷ lệ sở hữu. - Từ 04/08/2023 đến 25/08/2023: Mua

							220.000 cổ phiếu để tăng tỷ lệ sở hữu. - Từ 08/09/2023 đến 29/09/2023: Mua 0 cổ phiếu để tăng tỷ lệ sở hữu.
--	--	--	--	--	--	--	--

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính	Số Nghị quyết /Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có)	Nội dung giao dịch	Tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Công ty con/ Tổ chức có liên quan của Chủ tịch HĐQT	01030151 99 cấp ngày 22/12/2006 tại sở KHĐT TP. Hà Nội	Tầng 2, số 142 Đội Cấn, phường Đội Cấn, Ba Đình, TP. Hà Nội		Tổng giá trị giao dịch mua bán chứng khoán trên tài khoản	133.193.855.000
						Phí Giao dịch mua bán chứng khoán, phí chuyển khoản, phí chuyển nhượng	204.403.682
						Phí lưu ký	24.318.594
						Lãi tiền gửi trên tài khoản	12.059.354
2	Công ty Luật TNHH Hà Ninh	Tổ chức có liên quan của thành viên HĐQT độc lập	01021245/ TP- ĐKHHĐ cấp ngày 21/11/2016 nơi cấp Sở Tư pháp TP Hà Nội	Số 16, tập thể xí nghiệp chỉnh hình, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Hà Nội	Nghị quyết số 11/2023/NQ - HĐQT/TV C của HĐQT ngày 18/04/2023	Dịch vụ pháp lý	50.000.000

d) Đánh giá về thực hiện quy định quản trị của Công ty

- TVC nhận định rằng hoạt động quản trị doanh nghiệp tốt là một trong những yếu tố quan trọng nhất đảm bảo sự phát triển bền vững và lâu dài của doanh nghiệp, thực hiện được các hoạt động quản trị hiệu quả góp phần mang lại niềm tin từ nhiều bên liên quan và tối đa hóa lợi ích cổ đông.
- TVC xác định việc tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật về quản trị công ty tại Việt Nam nói chung, các quy định áp dụng riêng đối với Công ty niêm yết là yếu tố căn bản và vô cùng cần thiết.
- Cơ cấu tổ chức quản lý và quản trị Công ty sẽ dần được tinh chỉnh, mở rộng và hoàn thiện theo thời gian, đáp ứng được yêu cầu của các quy định pháp luật, phù hợp với quy mô, định hướng phát triển, xây dựng mô hình quản trị tiên tiến và hạn chế sự trùng lặp về cơ cấu tổ chức kiểm soát tại Công ty từ đó nâng cao hiệu quả trong quản trị doanh nghiệp. 

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 28 – Thông tin khác, liên quan đến vụ án thao túng thị trường chứng khoán xảy ra tại Công ty Cổ phần Louis Holdings, Công ty Cổ phần Louis Capital, Công ty Cổ phần Louis Land, Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt, theo kết luận tại bản án số 197/2023/HS-ST ngày 12/05/2023 và Bản án phúc thẩm số 10/2024/HS-PT ngày 09/01/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, các cá nhân vi phạm chịu trách nhiệm hình sự và dân sự liên quan; Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt chịu trách nhiệm dân sự nộp quỹ Nhà nước số tiền 14.156.982.509 đồng lợi ích nhận được từ các hợp đồng hợp tác đầu tư có liên quan. Khoản tiền này đã được Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt ghi nhận vào Báo cáo tài chính năm 2021 (điều chỉnh hồi tố trên Báo cáo tài chính năm 2022) và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp ngày 20/04/2023. Tại phiên tòa phúc thẩm diễn ra ngày 09/01/2024, Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt, Công ty Cổ phần tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt và các cá nhân là cán bộ nhân viên cũ năm 2023, Công ty đã kiện toàn bộ máy hoạt động và nhân sự, tái cơ cấu hoạt động kinh doanh, ổn định tình hình tài chính. Ban Giám đốc khẳng định vấn đề nêu trên không ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

Vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên không ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán đã trình bày.

Vấn đề khác:

Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt với ý kiến ngoại trừ liên quan đến tính phân loại, trình bày, giá trị còn lại của các khoản nợ phải thu và giá trị dự phòng tổn thất cần trích lập đối với các khoản phải thu khác tại ngày 31/12/2022, giá trị khoản phải thu khoảng 272,8 tỷ đồng, giá trị đã trích lập là khoảng 170,39 tỷ đồng theo Báo cáo kiểm toán số 107/2023/BCKT-AVI-TC1 ngày 23/06/2023. 

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty đã được đăng tải đầy đủ trên trang website của Công ty. Địa chỉ đường link xem báo cáo tài chính là: <http://tcorp.vn/danh-muc-ghcd/bao-cao-tai-chinh/>. 

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: HC, VP.HĐQT.

XÁC NHẬN CỦA
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Thị Hằng